

| PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2); NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH TỈNH                                                                        |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             |                 |                                       |                                                    |                                                      |                                       |                      |                |         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|----------------|---------|
| (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện)                                                                                                                   |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             |                 |                                       |                                                    |                                                      |                                       |                      |                |         |
| Đơn vị: Triệu đồng                                                                                                                                                               |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             |                 |                                       |                                                    |                                                      |                                       |                      |                |         |
| STT                                                                                                                                                                              | Nội dung                                                                                                           | Chủ đầu tư       | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện) | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án     |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (đợt 2) |                      |                | Ghi chú |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   | Số, ngày, tháng, năm        | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                      | Tổng số                               | Trong đó             |                |         |
|                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                      |                                       | Ngân sách Trung ương | Ngân sách tỉnh |         |
| 1                                                                                                                                                                                | 2                                                                                                                  | 3                | 4                 | 5                                                          | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                           | 10              | 11                                    | 12                                                 | 13                                                   | 14                                    | 15                   | 16             | 17      |
|                                                                                                                                                                                  | DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ                                                                                        |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 6.238           | 6.238                                 | 6.238                                              | 0                                                    | 5.968                                 | 5.425                | 543            |         |
| I                                                                                                                                                                                | Vốn ngân sách nhà nước                                                                                             |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 6.238           | 6.238                                 | 6.238                                              | 0                                                    | 5.968                                 | 5.425                | 543            |         |
|                                                                                                                                                                                  | Vốn trong nước                                                                                                     |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 6.238           | 6.238                                 | 6.238                                              | 0                                                    | 5.968                                 | 5.425                | 543            |         |
| 1                                                                                                                                                                                | Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)                                                  |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             |                 |                                       |                                                    |                                                      |                                       |                      |                |         |
| 2                                                                                                                                                                                | Vốn các Chương trình MTQG (A=B+C+D+E+F)                                                                            |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 6.238           | 6.238                                 | 6.238                                              | 0                                                    | 5.968                                 | 5.425                | 543            |         |
| A. DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT                                                                                               |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 0               | 0                                     | 0                                                  | 0                                                    | 0                                     | 0                    | 0              |         |
| B. DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỒN ĐỊNH DẪN CỬ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT                                                                                                     |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 0               | 0                                     | 0                                                  | 0                                                    | 0                                     | 0                    | 0              |         |
| C. DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC        |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 6.238           | 6.238                                 | 6.238                                              | 0                                                    | 5.968                                 | 5.425                | 543            |         |
| Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN                                                                          |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 6.238           | 6.238                                 | 6.238                                              | 0                                                    | 5.968                                 | 5.425                | 543            |         |
| Công trình khởi công mới năm 2025                                                                                                                                                |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 6.238           | 6.238                                 | 6.238                                              | 0                                                    | 5.968                                 | 5.425                | 543            |         |
| 1                                                                                                                                                                                | BTXM từ cầu Mang thìn đi Huy Đăng                                                                                  | UBND xã Ba Vinh  | xã Ba Vinh        | 2120                                                       | 8132152            | 292                            | 2025-2026                         | 824/QĐ-UBND ngày 26/04/2025 | 800             | 800                                   | 800                                                | 0                                                    | 766                                   | 696                  | 70             |         |
| 2                                                                                                                                                                                | Nối tiếp BTXM tuyến UBND xã đi Gò Lút                                                                              | UBND xã Ba Giang | xã Ba Giang       | 2120                                                       | 8133314            | 292                            | 2025-2026                         | 750/QĐ-UBND ngày 21/04/2025 | 1.172           | 1.172                                 | 1.172                                              | 0                                                    | 1.121                                 | 1.019                | 102            |         |
| 3                                                                                                                                                                                | BTXM đường Ba Tơ - Ba Bích đến nhà bà Phạm Thị Lê, TDP Kon Dung                                                    | UBND thị trấn    | TDP Kon Dung      | 2120                                                       | 8140287            | 292                            | 2025-2026                         | 540/QĐ-UBND ngày 08/4/2025  | 239             | 239                                   | 239                                                | 0                                                    | 229                                   | 209                  | 20             |         |
| 4                                                                                                                                                                                | Đường BTXM từ nhà ông Đức đến nhà ông Trìn, TDP Kon Dung                                                           | UBND thị trấn    | TDP Kon Dung      | 2120                                                       | 8140285            | 292                            | 2025-2026                         | 541/QĐ-UBND ngày 08/4/2026  | 184             | 184                                   | 184                                                | 0                                                    | 176                                   | 160                  | 16             |         |
| 5                                                                                                                                                                                | Hệ thống điện sinh hoạt: Tuyến 1 từ nhà ông Phạm Văn Hồng đến nhà ông Phạm Văn Mỹ (Tổ tự quản số 16, TDP Kon Dung) | UBND thị trấn    | TDP Kon Dung      | 2120                                                       | 8140288            | 302                            | 2025-2026                         | 542/QĐ-UBND ngày 08/4/2027  | 390             | 390                                   | 390                                                | 0                                                    | 374                                   | 340                  | 34             |         |
| 6                                                                                                                                                                                | Hệ thống điện sinh hoạt: Tuyến 2 từ trụ Ba Tơ 7/B12/2 đến nhà ông Phạm Văn Cháy, TDP Kon Dung                      | UBND thị trấn    | TDP Kon Dung      | 2120                                                       | 8140286            | 302                            | 2025-2026                         | 543/QĐ-UBND ngày 08/4/2028  | 323             | 323                                   | 323                                                | 0                                                    | 308                                   | 279                  | 29             |         |
| 7                                                                                                                                                                                | Kênh mương Krên tưới cho cánh đồng Krên                                                                            | UBND xã Ba Ngạc  | xã Ba Ngạc        | 2120                                                       | 8139585            | 283                            | 2025-2026                         | 619/QĐ-UBND, ngày 18/4/2025 | 1.029           | 1.029                                 | 1.029                                              | 0                                                    | 984                                   | 895                  | 89             |         |
| 8                                                                                                                                                                                | Nối tiếp đường BTXM từ nhà ông Quên đến suối Nước Chạch, thôn Nước Chạch                                           | UBND xã Ba Xa    | xã Ba Xa          | 2120                                                       | 8132872            | 292                            | 2025-2026                         | 823/QĐ-UBND ngày 26/04/2025 | 1.056           | 1.056                                 | 1.056                                              | 0                                                    | 1.010                                 | 918                  | 92             |         |
| 9                                                                                                                                                                                | Nối tiếp đường BTXM tuyến đường từ suối Pa Nu đến nhà Ông Phạm Văn Thèo                                            | UBND xã Ba Tiêu  | xã Ba Tiêu        | 2120                                                       | 8132878            | 292                            | 2025-2026                         | 575/QĐ-UBND ngày 14/4/2025  | 1.045           | 1.045                                 | 1.045                                              | 0                                                    | 1.000                                 | 909                  | 91             |         |
| D. DỰ ÁN 5: PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC                                                                                                       |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 0               | 0                                     | 0                                                  | 0                                                    | 0                                     | 0                    | 0              |         |
| Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 0               | 0                                     | 0                                                  | 0                                                    | 0                                     | 0                    | 0              |         |
| E. DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DTTS GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH                                                                       |                                                                                                                    |                  |                   |                                                            |                    |                                |                                   |                             | 0               | 0                                     | 0                                                  | 0                                                    | 0                                     | 0                    | 0              |         |